

Xóa đói, giảm nghèo: nhìn từ góc độ kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội ở nước ta hiện nay

NGUYỄN THỊ NGÀ *

Thế kỷ XX, nhân loại đã đạt được những bước tiến nhảy vọt về khoa học và công nghệ, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc, nhờ đó kinh tế có những bước tăng trưởng mạnh mẽ. Ngoài yếu tố kinh tế, văn minh và tiến bộ xã hội còn phụ thuộc vào các tiêu chí khác như: giáo dục, y tế, nhân quyền..., trong đó, thực hiện công bằng xã hội là một trong những yếu tố cực kỳ quan trọng...

Những thành tựu cơ bản về xóa đói, giảm nghèo

Trong 20 năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã nhất quán thực hiện chủ trương kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Điều này được thể hiện trong các văn kiện lớn của Đảng, được cụ thể hóa trong chính sách của Nhà nước và các địa phương. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng viết: "Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách

xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế..."⁽¹⁾.

Hướng tới chủ trương trên, xóa đói giảm nghèo được nhìn nhận như một trong những giải pháp tích cực và là một mục tiêu rất cụ thể được các tổ chức thế giới cũng như trong nước quan tâm. Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải đã khẳng định: "Chính phủ Việt Nam coi vấn đề xóa đói, giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước... xóa đói, giảm nghèo là yếu tố cơ bản để bảo đảm công bằng xã hội và tăng trưởng bền vững, ngược lại chỉ có tăng trưởng cao, bền vững mới có sức mạnh vật chất để hỗ trợ và tạo cơ hội cho người nghèo vươn lên thoát khỏi đói nghèo"⁽²⁾.

Ngay từ những năm đầu của công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề tạo cơ hội và năng lực cho người nghèo. Hàng loạt các chính sách quốc gia về giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo được ban hành và hoàn thiện, cùng với đó là các chương trình hành động cụ thể. Có thể kể đến các chương trình điển hình như:

* TS, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 101

(2) Tài liệu Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo, Thủ tướng Phan Văn Khải phê duyệt tại văn bản số 2685/VPQP-QHQT, ngày 21-5-2002

- Chương trình quốc gia xúc tiến việc làm (Chương trình 120) với mục tiêu là xúc tiến việc làm thông qua cung cấp các khoản vay lãi suất thấp để người lao động tự tạo việc làm mới và hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở những xã đặc biệt khó khăn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135).

- Chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc (Chương trình 327) với mục tiêu phát triển rừng, tạo thêm việc làm cho lao động nông thôn, định canh, định cư cho người dân miền núi trên cơ sở nông - lâm kết hợp.

- Thành lập quỹ xóa đói, giảm nghèo ở các địa phương cùng rất nhiều các chương trình, dự án hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường, dân số, dinh dưỡng... Nâng cao nhận thức, kỹ năng, tính năng động, năng lực lựa chọn cho người dân theo phương châm "Cho người nghèo chiếc cần câu để họ tự câu lấy cá", cứu trợ họ để họ tự cứu trợ mình bằng chính năng lực của mình.

Với phương châm chỉ đạo và những chiến lược hành động cụ thể, trong những năm qua mục tiêu xóa đói, giảm nghèo đã có nhiều thành tựu, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Có thể khái quát một số thành tựu cơ bản sau:

Thứ nhất, trực tiếp giảm nhanh tỷ lệ hộ đói nghèo, rút ngắn khoảng cách phân hóa giữa các tầng lớp dân cư, đó là

dấu hiệu quan trọng của công bằng xã hội.

Thứ hai, góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, những nơi khó khăn... tạo dựng tiền đề cần thiết để tăng trưởng bền vững cũng như thực hiện ngày càng tốt hơn công bằng xã hội.

Thực tế cho thấy, việc tạo dựng kết cấu hạ tầng (bao gồm cả hạ tầng kinh tế như: giao thông, bưu chính - viễn thông, thủy lợi, điện năng... và hạ tầng xã hội như: trường học, bệnh viện, cơ sở văn hóa, thể thao...) có ảnh hưởng trực tiếp và bền vững tới chiến lược xóa đói, giảm nghèo. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển vừa mở ra khả năng thu hút vốn đầu tư đa dạng, vừa tạo điều kiện để phát triển các vùng kinh tế động lực, các vùng trọng điểm và từ đó tạo ra các tác động lan tỏa lôi kéo các vùng liên kế phát triển.

Điều cần nhấn mạnh là, trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến phát triển kết cấu hạ tầng ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Tính đến năm 2004, cả nước đã xây dựng hơn 13.800 công trình kết cấu hạ tầng, có thêm 400 xã có đường lớn đến trung tâm xã; số xã có điện tăng nhanh, sóng ra-đi-ô, sóng vô tuyến đã phủ kín hầu hết 100% vùng, miền trên cả nước⁽³⁾. Hiện nay, trên khắp các xã của cả nước đã có báo và tạp chí của Đảng, số lượng trường học,

(3) Xem *Tạp chí Cộng sản*, số 36 (12-2004), tr 32

bệnh xá được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

Sự đầu tư vào kết cấu hạ tầng như trên không chỉ tạo ra sự tăng trưởng về kinh tế, mà còn góp phần thực hiện công bằng xã hội trên rất nhiều phương diện, từ thu nhập đến việc tiếp cận các dịch vụ công, cũng như có điều kiện để nắm bắt các cơ hội phát triển cho người nghèo.

Thứ ba, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Những chỉ đạo, định hướng, những hành động cụ thể của Đảng và Nhà nước cùng với các địa phương đã đem đến những kết quả tích cực. Kết quả đó không chỉ thể hiện ở việc thu nhập của người nghèo đã dần tăng, khoảng cách giàu - nghèo giữa các nhóm dân cư được giảm đi rõ rệt, mà còn góp phần trực tiếp giảm thiểu sự hủy hoại môi trường tự nhiên (do sự khai thác bừa bãi cũng như phát triển quá "nóng" của các khu công nghiệp), hạn chế sự xuống cấp của đạo đức, văn hóa trước những mặt trái của sự mở cửa, hội nhập và kinh tế thị trường, tạo cơ hội học tập, chăm sóc sức khỏe, phát huy năng lực hiện có của nhóm cư dân nghèo.

Một số hạn chế cần khắc phục và những giải pháp đề ra

Có thể thấy, những thành tựu đạt được trong chiến lược xóa đói, giảm nghèo những năm qua đã góp phần tích cực làm cho bức tranh tăng trưởng

kinh tế và thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam có thêm nhiều điểm sáng. Song cũng không thể phủ nhận những tồn đọng cần tiếp tục được khắc phục. Có thể nêu ra một số vấn đề cụ thể sau:

Một là, mặc dù tỷ lệ đói nghèo giảm nhanh nhưng kết quả xóa đói, giảm nghèo chưa thật vững chắc, nguy cơ tái nghèo còn lớn. Việc gia nhập WTO và hội nhập vào nền kinh tế thế giới tạo ra sức bật cho sự tăng trưởng nền kinh tế, song cũng tiềm ẩn nhiều sự thách thức, như: nguy cơ thất nghiệp đối với những đối tượng lao động ở trình độ thấp, không có lợi thế về vốn, kinh nghiệm, khả năng chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo...

Thực tế những năm qua, mặc dù kinh tế có bước tăng trưởng nhưng hiệu quả của nó tác động đến người nghèo lại giảm tương đối so với các tầng lớp có thu nhập cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người nghèo không được hưởng đầy đủ và xứng đáng những gì quá trình tăng trưởng đem lại. Trái lại, nhóm các hộ giàu có thể khai thác nhiều hơn cơ hội tăng trưởng cho phúc lợi của mình. Từ đó dẫn đến một nghịch lý là, trong khi tăng trưởng kinh tế góp phần to lớn vào xóa đói, giảm nghèo thì chính nó đồng thời làm gia tăng thêm khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, do thành quả tăng trưởng không được chia

(4) Trích theo Báo cáo phát triển Việt Nam năm 2004 tại Hội nghị các nhà tài trợ Việt Nam, Hà Nội, ngày 2, 3 tháng 12 năm 2003; tr 9, 10

sẽ một cách đồng đều mà lại theo hướng có lợi cho nhóm người vốn đã có cuộc sống dư dật, khá giả hơn. Sở dĩ có tình trạng trên là do tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng tập trung vào các ngành đòi hỏi vốn cao, ít lao động và lao động có trình độ cao, điều này chắc chắn tác động trực tiếp đến việc người nghèo bị nhiều thua thiệt.

Hai là, tỷ lệ nghèo đói tập trung ở bộ phận cư dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Những chỉ số đó cho thấy, các hộ nghèo chủ yếu tập trung ở vùng núi và trung du phía Bắc, khu vực Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ. Đây là những vùng có nguồn tài nguyên khá phong phú và đa dạng, song do kết cấu hạ tầng lạc hậu, có nơi địa hình bị chia cắt phức tạp, trình độ dân trí thấp, nên trong những năm đổi mới vừa qua, mặc dù đã được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển nhưng điều kiện kinh tế - xã hội ở những khu vực này vẫn còn thấp kém so với các khu vực khác.

Mặt khác, mức độ chênh lệch về thu nhập và mức sống giữa đồng bằng và miền núi, giữa các dân tộc cũng còn khoảng cách khá xa. Thu nhập bình quân của các dân tộc thiểu số còn tương đối thấp so với thu nhập của người Kinh.

Phân tích thực trạng phân hóa giàu nghèo ở nước ta dưới nhiều góc độ khác nhau cho thấy, quá trình phân hóa đang diễn ra với mức độ phổ biến và tốc độ tăng dần, năm sau

cao hơn năm trước. Sự phân hóa giàu nghèo diễn ra không chỉ giữa các khu vực, các vùng⁽⁵⁾, mà ngay trong nội bộ từng vùng, từng khu vực, khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư cũng không ngừng gia tăng, thậm chí còn ở mức độ cao (như khu vực Tây Nguyên chẳng hạn...).

Ba là, việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo còn bị thất thoát, lãng phí, kém hiệu quả, gây hiệu ứng tiêu cực tới sự tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Thực tế cho thấy, nhiều chính sách và những chiến lược hành động cụ thể để xóa đói, giảm nghèo là đúng đắn, nhưng đã bị một số cán bộ thoái hóa, biến chất dựa vào đó để trục lợi, làm giàu bất chính. Những điều bất cập đó không chỉ khiến cho người nghèo không được hưởng lợi từ nguồn đầu tư xã hội, mà còn làm cho sự phân hóa, bất công, phi lý có chiều hướng gia tăng, tác động xấu đến tâm tư, tình cảm, niềm tin của các tầng lớp nhân dân, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến những tệ nạn xã hội khác. Hậu quả của những tổn động này thật khó lường, song đây không phải là vấn đề không thể khắc phục.

Để chiến lược xóa đói, giảm nghèo phát huy được hiệu quả đồng thuận với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, theo chúng tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Trước hết, cần tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt

đối với nhóm dân cư trong diện đói nghèo. Nâng cao trình độ nhận thức cũng như ý thức tự phấn đấu vươn lên và những kiến thức kinh tế - xã hội cần thiết cho chính những người trong diện đói nghèo và có nguy cơ đói nghèo.

Tăng cường các giải pháp có tính hỗ trợ trực tiếp, cụ thể về vốn, về kết cấu hạ tầng, dạy nghề, nhà ở, nơi sinh hoạt, y tế, giáo dục, tạo việc làm cụ thể... đến đúng đối tượng. Để các chính sách đầu tư, hỗ trợ có hiệu quả thiết thực, cần có sự hiểu biết sâu sắc, đầy đủ về người nghèo, hộ nghèo và từng hoàn cảnh cụ thể khác, từ đó có những giải pháp trợ giúp thiết thực và hiệu quả bền vững, khắc phục những hiện tượng lười biếng, trông chờ, ỷ lại.

Để có sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức và cá nhân người nghèo, hộ nghèo, cần có cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án. Việc thực hiện tổng thể, đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo một cách hiệu quả và bền vững. Đó cũng là một trong những mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, không chỉ thể hiện tính nhân văn, tiến bộ của chế độ, mà còn là những bước đi cần thiết để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. □

(5) Xem: Phân hóa giàu nghèo và tác động của yếu tố học vấn đến nâng cao mức sống cho người dân (qua hai cuộc điều tra mức sống dân cư Việt Nam năm 1993, 1998), Nxb KHXH 2003, tr 44, 45; Tạp chí Xã hội học, số 3/2000, tr 42